

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-KTNN ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước về Ban hành Quy định về công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công văn số 13/PGDDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về công tác công khai của trường THCS Tô Hiệu và tình hình thực tế của nhà trường trong quá trình thực hiện Quy chế Công khai.

Trường THCS Tô Hiệu báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai trong năm học 2023 - 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI

1. Đặc điểm tình hình

Nhà trường có tổng số 81 CB, GV, NV. Trong đó:

- BGH: 03 đ/c; GV: 74 đ/c; nhân viên: 04 đ/c
- Tất cả CB, GV, NV đều đạt chuẩn và trên chuẩn.



2. Quá trình triển khai thực hiện quy chế công khai

2.1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai

- Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai năm học 2023 - 2024 do Hiệu trưởng làm trưởng ban, Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch công đoàn làm phó ban, trưởng các bộ phận làm thành viên của Ban chỉ đạo.

- Trưởng ban tổ chức triển khai, quán triệt nội dung Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của Trưởng ban, Phó ban. Căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai theo các biểu mẫu. Báo cáo nội dung: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục; Công khai thu chi tài chính. Đảm bảo đúng thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và Phòng GD&ĐT đúng lộ trình đề ra trong Kế hoạch.

- Các Phó ban giúp trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện Kế hoạch công khai của nhà trường và của Phòng GD&ĐT.

2.2. Tổ chức thực hiện

2.2.1. Việc tổ chức tuyên truyền thực hiện quy chế công khai

- Phổ biến đến tất cả CB-GV-NV các văn bản của các cấp về thực hiện công khai trong trường học. Đồng thời Hiệu trưởng nhà trường cũng đã ban hành quy chế thực hiện công khai trong hoạt động nhà trường.

- Quán triệt việc thực hiện quy chế công khai trong cơ quan, đồng thời tăng cường, phổ biến tuyên truyền GD pháp luật đến toàn thể CB-GV-NV và học sinh trong toàn trường tùy theo từng thời điểm cụ thể trong các cuộc họp hoặc thường xuyên qua các tài liệu ở thư viện.

- Nhà trường quy định quyền của CB-GV-NV được biết các thông tin, chủ trương của nhà trường, những vấn đề liên quan đến lợi ích và đời sống của CB-GV-NV. Có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước tập thể trường về các công việc của nhà trường như: Việc sử dụng công quỹ, tài sản, việc thu chi tài chính, quyết toán các công trình sửa chữa xây dựng trong nhà trường, công tác thi đua, khen thưởng, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn,...

2.2.2. Tổ chức thực hiện

- Thông qua Hội nghị cán bộ, nhà giáo, người lao động đầu năm:

- + Giáo viên đăng ký chất lượng của lớp và danh hiệu thi đua cá nhân.
- + Tổ chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ về chất lượng giáo dục, chất lượng các hội thi, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ.
- + Công đoàn phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.
- Tổng hợp chất lượng giáo dục cuối kỳ và cuối năm có so sánh đánh giá phân tích kết quả so với những năm trước để thực hiện công khai.
- Thực hiện đánh giá phân loại giáo viên, nhân viên hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.
- Đối với việc công khai trên trang thông tin điện tử:
 - + Xây dựng chuyên mục riêng trên trang thông tin điện tử của nhà trường để quản lý nội dung công khai theo Thông tư 36, đăng tải nội dung công tác công khai, minh bạch theo quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng nói chung và các văn bản quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục nói riêng;
 - + Cập nhật các nội dung công khai trên trang thông tin điện tử kịp thời, đầy đủ, dễ tìm kiếm;
 - + Nội dung công khai được để ở chế độ hiển thị liên tục;
 - + Cung cấp cho Phòng GD&ĐT địa chỉ liên kết đến chuyên mục về thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.
- Đối với việc công khai dưới hình thức niêm yết:
 - + Niêm yết công khai tại trường đảm bảo chính xác, đủ nội dung, đúng thời gian quy định, liên tục trong suốt thời gian công khai; vị trí công khai phù hợp giúp cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh thuận tiện quan sát, biết thông tin, ...;
 - + Lưu giữ các biểu mẫu công khai và biên bản niêm yết công khai.
- Đối với việc công khai dưới hình thức phổ biến trong cuộc họp hoặc phát tài liệu trước khi tổ chức cuộc họp CMHS: Lưu giữ các biểu mẫu công khai và biên bản công khai.
- Công tác tổng kết, đánh giá:
 - + Cuối năm học, nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý;
 - + Nộp báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai về Phòng GD&ĐT quận.

3. Hình thức và thời điểm công khai

3.1. Công khai trên trang thông tin điện tử

- Thời điểm công khai: Tháng 6 và tháng 8 hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.
- Thời gian công khai: Niêm yết thường xuyên ở chế độ hiển thị liên tục; cập nhật kịp thời thông tin liên quan nếu có thay đổi.

3.2. Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường

- Thời điểm công khai: Tháng 6 và tháng 8 hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.
- Thời gian công khai: Niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước cuộc họp.



4. Nội dung thực hiện công khai

TT	Nội dung	Biểu mẫu
1	Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế	
	- Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	Biểu mẫu 3.1
	- Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh xếp loại theo kết quả hạnh kiểm, rèn luyện rèn luyện và kết quả học tập, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào THPT, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số.	Biểu mẫu 3.2
2	Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục	
	- Cơ sở vật chất: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định.	Biểu mẫu 3.3
	- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: + Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo. + Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.	Biểu mẫu 3.4 Biểu mẫu 3.5
3	Công khai thu chi tài chính	
	- Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục: + Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính. - Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.	Các biểu mẫu Phụ lục 6

	- Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.	
	- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.	Theo tình hình thực tế tại nhà trường

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những mặt làm được

- Công tác tổ chức, triển khai thực hiện tốt các văn bản của các cấp về công tác thực hiện quy chế công khai một cách đồng bộ, kịp thời, từ đó dẫn đến sự nhận thức sâu sắc trong đội ngũ công chức, viên chức.

- Thực hiện chấn chỉnh lề lối làm việc, tác phong phục vụ nhân dân của công chức, viên chức... từ đó đã góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành đã được giao.

2. Hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến thực hiện Quy chế công khai được triển khai thực hiện rộng rãi đến từng công chức, viên chức và người lao động, tuy nhiên chưa được thường xuyên; một số công chức, viên chức còn hạn chế trong tự tham gia nghiên cứu các văn bản và cập nhật thông tin kịp thời.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Quy chế công khai của trường THCS Tô Hiệu năm học 2023 - 2024./.

Nơi nhận:

- PGD (để báo cáo);
- Lưu: HS công khai.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thúy Hạnh